



BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Tại ngày 20 tháng 05 năm 2026 / As at 20 May 2026

| | |
|---|---|
| 1 Tên Công ty quản lý quỹ: Fund Management Company: | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company |
| 2 Ngân hàng giám sát: Supervisory bank: | Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited |
| 3 Tên Quỹ: Fund name: | Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30) DCVFMVN30 ETF (E1VFN30) |
| 4 Mã chứng khoán: Securities Code: | E1VFN30 E1VFN30 |
| 5 Ngày lập báo cáo: Reporting Date: | 21 tháng 05 năm 2026 21-May-2026 |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT No. | Chi tiêu Criteria | Mã số Code | KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 20/05/2026 | KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 19/05/2026 |
|----------|---|------------|-----------------------------------|---------------------------------|
| 1 | Giá trị tài sản ròng Net Asset Value | | | |
| 1.1 | của quỹ/ of the Fund | | 6,194,049,064,734 | 6,204,810,608,358 |
| 1.2 | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate | | 3,607,483,438 | 3,603,258,193 |
| 1.3 | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate | | 36,074.83 | 36,032.58 |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Vũ Quang Phan
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ Giám sát Quỹ

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam
Ninh Thị Tuệ Minh
Trưởng phòng Kế toán Quỹ